

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 120/2024/DS-ST.

Ngày: 23/12/2024.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp

2. Ông Ngô Văn Cơ

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2024/TLST-DSST, ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 243/2024/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O)

Địa chỉ trụ sở chính: Số D và D L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thanh P, chức vụ: Cán bộ thu hồi nợ. Ông Lê Văn T1, chức vụ: Cán bộ thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP P1 (O) chi nhánh tỉnh S. (Ông P và ông T2 đều có mặt).

Địa chỉ: Số E T, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lý Thái S, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P1 do ông Lê Văn T1 và ông Dương Thanh P đại diện trình bày:

Vào ngày 18/4/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (Viết tắt là Ngân hàng) có ký với ông Lý Thái S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông S Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông S với hạn mức sử dụng là 72.000.000đồng với mục đích là mua hàng trực tuyến cụ thể như sau: Thời hạn vay

36 tháng, lãi suất 30%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình vay ông S đã vi phạm hợp đồng không thực hiện đúng hợp đồng và chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 55.899.008đồng, tiền lãi là 2.198.865đồng số còn lại không thanh toán, tính đến ngày 23/12/2024 còn nợ ngân hàng vốn là 63.021.992đồng và lãi là 70.967.264đồng (Trong này lãi trong hạn là 47.311.509 đồng, lãi quá hạn là 23.655.755đồng), tổng cộng hai khoản vốn và lãi là: 133.989.256đồng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng có yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ lãi phạt và phí tổng cộng số tiền là 27.313.013đồng.

Nay Ngân hàng TMCP P1 yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Lý Thái S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tổng cộng là 133.989.256đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 24/12/2024 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

- Đối với bị đơn ông Lý Thái S Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông S cũng không đến Tòa án để tham gia Hoà giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về ý kiến của ông S đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 23/12/2024 số tiền là 133.989.256đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về tố tụng:** Đối với bị đơn ông Lý Thái S hiện nay đã bỏ địa đi nơi khác sinh sống mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định và áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lý Thái S theo quy định pháp luật.

- **Về nội dung:**

- *Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 133.989.256đồng, HĐXX xét thấy:*

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng có yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ lãi phạt và phí tổng cộng số tiền là 27.313.013đồng. Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân

sự HĐXX chấp nhận việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu đối với số tiền 27.313.215đồng theo quy định.

[1] Vào ngày 18/4/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần P1 có ký hợp đồng tín dụng với ông Lý Thái S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông S Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông S với hạn mức sử dụng là 72.000.000đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ thì ông S đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán đủ số tiền lãi cho Ngân hàng và tính đến ngày 23/12/2024 ông S còn nợ Ngân hàng số tiền chưa thanh toán gồm tiền vốn là 63.021.992đồng và lãi là 70.967.264đồng (Trong này lãi trong hạn là 47.311.509 đồng, lãi quá hạn là 23.655.755đồng), tổng cộng hai khoản vốn và lãi là: 133.989.256đồng. Nay Ngân hàng TMCP P1 yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Lý Thái S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tổng cộng là 133.989.256đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 24/12/2024 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận của hai bên tại phần cam kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, ngày 18/4/2022 thì ông S phải có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tuy nhiên sau khi vay ông S không thực hiện đúng hợp đồng và chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 55.899.008đồng, tiền lãi là 2.198.865đồng số còn lại không thanh toán. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23/12/2024 ông S còn nợ vốn là 63.021.992đồng và lãi là 70.967.264đồng, tổng cộng hai khoản vốn và lãi là: 133.989.256đồng.

[3] Việc ông S không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ngân hàng, do ông S đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng thương mại cổ phần P1 khởi kiện yêu cầu ông S phải hoàn trả khoản nợ vốn và lãi tính đến ngày 23/12/2024 số tiền vốn và lãi tổng cộng là 63.021.992đồng và lãi là 70.967.264đồng, tổng cộng hai khoản vốn và lãi là: 133.989.256đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ lãi cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 133.989.256đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi hoàn tất nợ gốc là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu 6.699.462đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù

hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 40, khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 244; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 277 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O).

- Buộc bị đơn ông Lý Thái S phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P1 số tiền vốn và lãi còn nợ là tính đến ngày 23/12/2024 số tiền là 133.989.256đồng (Một trăm ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi chín ngàn hai trăm năm mươi sáu đồng).(Trong đó vốn là 63.021.992đồng và lãi là 70.967.264đồng).

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 24/12/2024 ông Lý Thái S còn phải chịu lãi trên số nợ gốc theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, ngày 18/4/2022 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.473.000 đồng, theo biên lai thu số 0004719, ngày 7/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Lý Thái S phải chịu là 6.699.462đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền nợ lãi phạt và phí số tiền 27.313.215đồng.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

Mai Thị Dương Hải

